

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ ĐÔNG

Địa chỉ: 121 Tô Hiệu, Hà Đông, Hà Nội
Điện thoại: 04.33 552070 Fax: 04. 33 515 843



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

MỤC LỤC

I.	LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	2
II.	BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	3
III.	BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY	5
IV.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY.....	7
V.	BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN...	10
VI.	CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN	11
VII.	TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ.....	11
VIII.	THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	14

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1.1. Những sự kiện quan trọng

- **Việc thành lập**

Trước năm 1986, công tác đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn Thị xã Hà Đông được giao cho Đội vệ sinh quản lý.

Ngày 29/07/1986, UBND thị xã Hà Đông có quyết định số 148/QĐ-UB thành lập Công ty Công viên dịch vụ công cộng Thị xã Hà Đông trên cơ sở sáp nhập đội vệ sinh với một bộ phận của Phòng Quản lý nhà đất và sau đó là Phòng giao thông thị xã. Công ty hoạt động với chức năng chủ yếu lúc mới thành lập là: Thu gom xử lý rác thải, thu gom phân, rác, tẩy trùng tại các nhà vệ sinh công cộng, quản lý cây xanh đô thị, quản lý điện chiếu sáng công cộng, quản lý nghĩa trang và công tác tang lễ trong khu vực nội thị.

- **Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần**

Ngay từ đầu năm 2007, Công ty Môi trường đô thị Hà Đông đã tổ chức hội nghị BCH Đảng ủy và cán bộ chủ chốt công ty thống nhất xây dựng kế hoạch triển khai các bước công việc theo quy trình cổ phần hóa doanh nghiệp.

Đến tháng 6 năm 2007, UBND tỉnh Hà Tây có quyết định 976/QĐ-UBND phê duyệt phương án Cổ phần hóa và chuyển Công ty Môi trường đô thị Hà Đông thành công ty cổ phần.

- **Các sự kiện khác**

Năm	Sự kiện
Năm 2007	Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Hà Đông chính thức hoạt động theo quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0303000840 do Sở Kế hoạch và đầu tư Hà Tây cấp với vốn điều lệ 13.977.500.000 đồng.
Năm 2009	Tăng vốn điều lệ từ 13.977.500.000 đồng lên 14.777.500.000 đồng do Nhà nước cấp 800.000.000 đồng mua xe phun nước rửa đường.
Năm 2010	Đăng ký lưu ký tập trung và giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

1.2. Quá trình phát triển

- **Ngành nghề kinh doanh**

- Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải đô thị, công nghiệp

- ✦ Xử lý môi trường làng nghề
- ✦ Quản lý, vận hành hệ thống: thoát nước, công viên cây xanh, chiếu sáng công cộng, trang trí đô thị, tín hiệu giao thông.
- ✦ Quản lý, duy tu, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị.
- ✦ Dịch vụ vui chơi, giải trí công viên.
- ✦ Kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa đường bộ.
- ✦ Quản lý nghĩa trang liệt sỹ, nghĩa trang nhân dân, dịch vụ tang lễ
- ✦ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sử dụng hoặc đi thuê
- ✦ Hoạt động cho thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình
- ✦ Lắp đặt hệ thống điện
- ✦ Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí
- ✦ Phá dỡ
- ✦ Chuẩn bị mặt bằng

• **Tình hình hoạt động**

Cùng với quá trình chuyển đổi sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần - cũng là giai đoạn Hà Tây chính thức sáp nhập về Hà Nội, Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông được giao nhiệm vụ đảm bảo vệ sinh môi trường và các dịch vụ công ích khác trên địa bàn toàn thành phố Hà Đông nay là Quận Hà Đông gồm 17 phường với diện tích gần 50km².

1.3. Định hướng phát triển

• **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

Với mục tiêu “Nâng cao chất lượng và Thái độ phục vụ” nhằm xây dựng công ty ngày càng vững mạnh, góp phần xây dựng Quận Hà Đông luôn văn minh "Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp".

• **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

Công ty định hướng ngoài nhiệm vụ đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn toàn Thành phố do UBND Thành phố Hà Nội giao, Công ty tiếp tục hướng tới phát triển trong một số lĩnh vực khác như tham gia đầu tư nâng cấp đường giao thông, xây dựng khu văn phòng và nhà ở cao cấp...

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

2.1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm và tình hình thực hiện so với kế hoạch

Năm 2011 là một năm bão táp của kinh tế Việt Nam, với lạm phát lên tới 18,5% cao hơn rất nhiều với mục tiêu mà Chính phủ đề ra là 7%, lãi suất tăng cao... gây rất nhiều khó khăn cho

các doanh nghiệp trong cả nước nói chung và với Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Hà Đông nói riêng. Sau hơn ba năm hợp nhất về Hà Nội, thực hiện cơ chế mới, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh từ giao kế hoạch SXKD sang hồ sơ đặt hàng dịch vụ công ích hoặc đấu thầu, các quy định nghiệm thu, triển khai nhiệm vụ còn nhiều bất cập, khó khăn.

Ngành nghề của Công ty đa dạng, nặng nhọc và độc hại, đối tượng phục vụ nhiều thành phần, chất lượng phục vụ ngày càng cao, địa bàn trải rộng khắp 17 phường của Quận. Việc triển khai công việc hết sức khó khăn. Ngoài ra ý thức vệ sinh chung của nhân dân còn hạn chế, ô nhiễm môi trường do bụi của các xe tải chở vật liệu xây dựng trên trục đường chính cho các Dự án làm rơi vãi quá nhiều trên các trục đường giao thông chính cũng làm ảnh hưởng không nhỏ đến công việc của cán bộ công nhân viên.

Đối mặt với những khó khăn trên, Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy – HĐQT – Ban Giám đốc và toàn thể nhân viên trong Công ty đã vượt qua khó khăn, tập trung hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh tế đã đặt ra.

2.2. Những thay đổi chủ yếu trong năm

Cổ phiếu của Công ty chính thức đi vào giao dịch trên thị trường UpCom tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội từ ngày 10/2/2011.

2.3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Trong xu thế hội nhập và phát triển hiện nay, vấn đề bảo vệ môi trường sống, môi trường làm việc luôn được đặt lên hàng đầu. Các nước phát triển và đang phát triển đã và sẽ tiếp tục thực hiện những cam kết nhằm bảo vệ môi trường sinh thái, môi trường sống và môi trường làm việc. Việt Nam là thành viên của Hiệp hội bảo tồn thiên nhiên Quốc tế (IUCN) tham gia INFOTERRA – hệ thống đầu mối thông tin môi trường của UNEP (Chương trình môi trường liên hiệp quốc), tham gia công ước về Bảo vệ Di sản văn hóa và Tự nhiên Thế giới. Theo xu hướng hội nhập, Việt Nam có nhiều cơ hội phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, như được tiếp cận công nghệ, kỹ năng quản lý môi trường tiên tiến, thúc đẩy các doanh nghiệp của Việt Nam áp dụng công nghệ thân thiện với môi trường.

Hiện nay, có rất nhiều dự án bảo vệ môi trường sống, môi trường làm việc do vậy triển vọng phát triển của ngành Môi trường cũng như của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Hà Đông rất khả quan. Bên cạnh đó tốc độ phát triển, đô thị hóa khu vực phía Tây Hà Nội ngày càng cao, nhu cầu về vấn đề vệ sinh môi trường sống sẽ được phát triển theo

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY**3.1. Báo cáo tình hình tài chính**

- *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2010	Năm 2011
1. Cơ cấu tài sản và cơ cấu vốn			
1.1. Cơ cấu tài sản			
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	60,35	71,21
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	39,65	28,79
1.2. Cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	56,57	68,60
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	43,43	31,40
2. Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	1,12	1,06
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,08	1,04
3. Tỷ suất sinh lời			
- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,9	7,8
- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	31,8	42,7
- Tỷ suất Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	9,2	10,4

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2011)

- ✦ *Chỉ tiêu về khả năng thanh toán*

✦ Khả năng thanh toán chung của Công ty qua các năm luôn ổn định trong khoảng 1,1 lần cho thấy Công ty khá chủ động trong việc thực hiện các nghĩa vụ trả nợ và đảm bảo được khả năng thanh toán cao.

- ✦ *Chỉ tiêu về cơ cấu vốn*

Nguồn vốn từ nợ trong đó nợ vay chiếm tỷ trọng nhỏ mà chủ yếu là các khoản phải trả khác.

✦ *Chỉ tiêu về năng lực hoạt động*

Tỷ số về năng lực hoạt động của Công ty tương đối ổn định qua các năm

✦ *Chỉ tiêu về khả năng sinh lời*

Ta thấy khả năng sinh lời của Công ty năm 2011 tăng cao so với 2010 đặc biệt là khả năng sinh lời trên vốn chủ sở hữu của Công ty luôn đạt trên 30% trong những năm gần đây.

• *Những thay đổi về vốn góp cổ đông:*

Trong năm 2011, không có sự biến động về tỷ lệ sở hữu của Cổ đông lớn (nắm giữ trên 5% Vốn điều lệ)

• *Tổng số cổ phiếu đăng ký phát hành năm 2011 theo từng loại:*

Trong năm 2010, Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông không thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

• *Tổng số cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:*

+ Cổ phiếu phổ thông: 1.477.750 cổ phiếu

+ Cổ phiếu ưu đãi: không có

• *Cổ tức:*

Công ty dự kiến chi trả cổ tức năm 2011 là 20% và sẽ trình Đại hội cổ đông thường niên trong thời gian tới.

3.2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Nhìn chung năm 2011 mặc dù kinh tế gặp nhiều khó khăn, nhưng doanh thu và lợi nhuận của Công ty đều tăng trưởng khá ấn tượng.

Năm 2011 doanh thu dịch vụ năm đạt 124,9 tỷ tăng 146% so với năm 2010. Lợi nhuận sau thuế đạt 9,75 tỷ tăng 165% so với năm 2010.

3.3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

Chất lượng dịch vụ, thái độ phục vụ của cán bộ nhân viên trong công ty có nhiều tiến bộ vượt bậc, được cán bộ và đông đảo nhân dân quận Hà Đông ghi nhận

Đường phố Hà Đông ngày càng sạch đẹp hơn, nhất là những ngày lễ Tết. hạn chế tình trạng ứ đọng nước, rác thải trên địa bàn, quản lý chăm sóc vườn hoa, công viên, các giải pháp cách được đầu tư nâng cấp trồng mới...

Đời sống của cán bộ nhân viên không ngừng được cải thiện, năm 2011 lương bình quân của người lao động là 5 triệu đồng/người/tháng. Cổ tức chia cho các cổ đông là 20% năm

vào loại cao trong các Công ty cổ phần khác trong cả nước.

3.4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ công ty lần thứ III, Nghị quyết Đại hội cổ đông đề ra. Tập thể CBCNV trong công ty quyết tâm khắc phục những hạn chế tồn tại trong năm 2011, tiếp tục thực hiện nhiệm vụ năm 2012, phấn đấu xây dựng công ty ngày càng phát triển vững mạnh, toàn diện hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, Công ty có kế hoạch phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ và sẽ đưa vào nội dung Đại hội cổ đông trong thời gian tới.

Từng bước nâng cao năng lực về mọi mặt để đủ sức cạnh tranh, đấu thầu cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích với các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2012:

- Doanh thu dịch vụ công ích KH: **204 tỷ đồng**
- Thu phí vệ sinh KH giao: **9,3 tỷ đồng**
- Lương bình quân phần đầu: **6.000.000 đồng/người/tháng**
- Chia cổ tức: **20%**
- Bảo toàn và phát triển vốn để phát triển SXKD
- Đảm bảo 100% CBCNV có việc làm ổn định, đời sống không ngừng được cải thiện, thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho người lao động.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY

4.1. Bảng cân đối kế toán

TÀI SẢN	Năm 2010	Năm 2011
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	25.773.325.928	51.834.025.064
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3.748.216.382	4.855.135.816
1. Tiền	3.748.216.382	4.855.135.816
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0
III. Các khoản phải thu	18.593.006.560	45.384.036.696
1. Phải thu của khách hàng	17.864.862.677	44.979.247.056
2. Trả trước cho người bán	374.714.701	230.659.301
5. Các khoản phải thu khác	353.429.182	174.130.339
IV. Hàng tồn kho	862.385.786	777.636.509
1. Hàng tồn kho	862.385.786	777.636.509
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		0

V. Tài sản ngắn hạn khác	2.569.717.200	817.216.043
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		
2. Thuế GTGT được khấu trừ		
3. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước	186.036.200	397.666.043
4. Tài sản ngắn hạn khác	2.383.681.000	419.550.000
B.TÀI SẢN DÀI HẠN	16.928.669.984	20.958.117.991
I. Các khoản phải thu dài hạn	0	0
II. Tài sản cố định	16.928.669.984	20.244.484.491
1. Tài sản cố định hữu hình	12.898.002.893	17.042.792.091
<i>Nguyên giá</i>	<i>28.333.252.894</i>	<i>36.464.328.180</i>
<i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	<i>(15.435.250.001)</i>	<i>(19.421.536.089)</i>
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	4.030.667.091	3.201.692.400
III. Bất động sản đầu tư	0	0
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	0
V. Tài sản dài hạn khác	0	713.633.500
1. Chi phí trả trước dài hạn		713.633.500
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	42.701.995.912	72.792.143.055

NGUỒN VỐN	Năm 2010	Năm 2011
A. NỢ PHẢI TRẢ	24.155.200.221	49.937.747.503
I. Nợ ngắn hạn	23.105.879.635	49.010.391.122
1. Vay và nợ ngắn hạn	931.782.114	6.000.000.000
2. Phải trả người bán	5.098.671.220	15.797.981.828
3. Người mua trả tiền trước	702.470.000	3.790.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.740.862.043	3.168.754.456
5. Phải trả người lao động	7.474.800.479	13.979.718.972
6. Chi phí phải trả	40.000.000	850.958.903
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	6.296.068.260	6.604.053.697
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	821.225.519	2.605.133.266
II. Nợ dài hạn	1.049.320.586	927.356.381
1. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	591.888.786	927.356.381
2. Doanh thu chưa thực hiện	457.431.800	
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	18.546.795.691	22.854.395.552
I. Vốn chủ sở hữu	18.510.985.074	22.818.584.935
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	14.777.500.000	14.777.500.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	2.576.498.349	6.253.766.684
3. Quỹ dự phòng tài chính	1.014.759.519	1.477.750.000
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	142.227.206	309.568.251
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	35.810.617	35.810.617
1. Nguồn kinh phí	35.810.617	35.810.617
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	42.701.995.912	72.792.143.055

4.2. Kết quả hoạt động kinh doanh

CHỈ TIÊU	Năm 2010	Năm 2011
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	85,180,334,769	124,738,448,326
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	5,150,000	2,150,000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	85,175,184,769	124,736,298,326
4. Giá vốn hàng bán	70,721,383,638	103,251,165,301
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	14,453,801,131	21,485,133,025
6. Doanh thu hoạt động tài chính	98,864,889	125,288,775
7. Chi phí hoạt động tài chính	83,775,080	906,514,283
- Trong đó: Lãi vay phải trả	83,775,080	906,514,283
8. Chi phí bán hàng	743,155,411	982,799,836
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,924,689,556	6,770,273,490
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	7,801,065,973	12,950,834,191
11. Thu nhập khác	74,978,434	42,654,200
12. Chi phí khác	9,000,000	
13. Lợi nhuận khác	65,978,434	42,654,200
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7,867,044,407	12,993,488,391
15. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	1,966,761,102	3,248,372,098
16. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại		-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5,900,283,305	9,745,116,293
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3,993	6,595

4.3. Lưu chuyển tiền tệ

CHỈ TIÊU	NĂM 2010	NĂM 2011
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh		
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	73.854.601.264	93.161.892.013
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	(32.136.136.916)	(42.912.033.497)
3. Tiền chi trả cho người lao động	(24.589.655.720)	(32.347.020.399)
4. Tiền chi trả lãi vay	(83.755.080)	(55.555.380)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	(2.323.051.570)	(1.821.684.117)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	797.465.667	10.659.652.827
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(14.599.001.486)	(27.355.022.124)

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	920.460.159	(669.770.677)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		
1. Tiền chi để mua sắm, XDTSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(4.694.043.316)	(3.455.906.650)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác		164.378.875
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	98.864.889	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(4.595.178.427)	(3.291.527.775)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	931.782.114	9.000.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(3.931.782.114)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính		
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(2.367.134.708)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	5.068.217.886	(1.435.352.594)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	(5.110.074.862)	1.106.919.434
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	8.858.291.244	3.748.216.382
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3.748.216.382	4.855.135.816

V. BÀN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

5.1. Kiểm toán độc lập

✓ Đơn vị kiểm toán độc lập:

- Công ty TNHH Kiểm toán Mỹ
- Địa chỉ tại Hà Nội: A12, Block X1, Liên Cơ Quan Zone, Quận Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại: (84-8) 39 321 284
- Fax: (84-8) 39 321 286
- Web: www.aa.com.vn

✓ Ý kiến kiểm toán độc lập:

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

✓ Các nhận xét đặc biệt: Không có

5.2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ: Không có
- Các nhận xét đặc biệt: Không có

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

6.1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty

Không có.

6.2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ

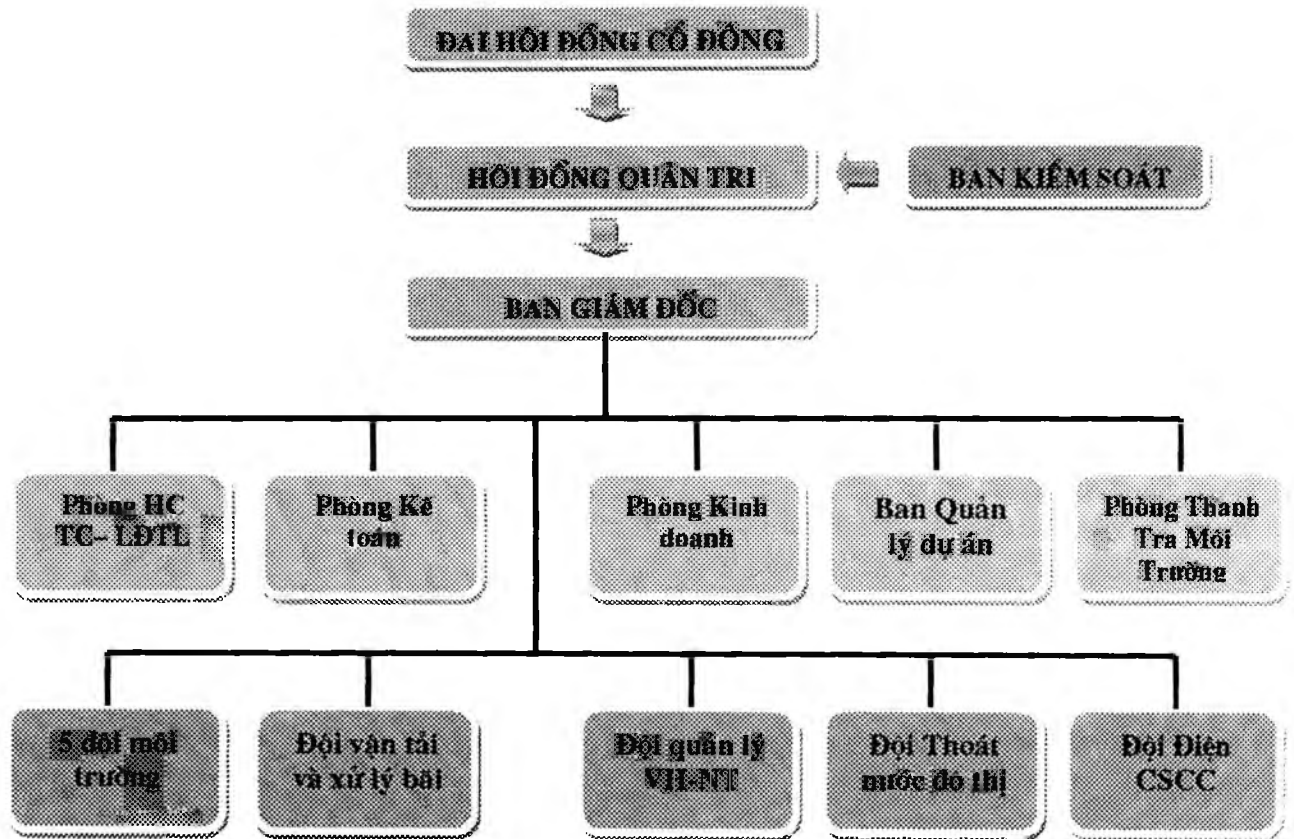
Không

6.3. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan

Không có.

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

7.1. Cơ cấu tổ chức của công ty



7.2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

Ban điều hành công ty hiện nay gồm 5 thành viên:

Ông Đinh Văn Tiến	:	Chủ tịch HĐQT - Giám đốc
Năm sinh	:	24/03/1957
Trình độ văn hóa	:	10/10
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
Ông Bùi Đình Mạnh	:	Ủy viên HĐQT – Phó Giám đốc
Năm sinh	:	04/04/1959
Trình độ văn hóa	:	10/10
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư cơ khí
Bà Vũ Thị Viễn	:	Ủy viên HĐQT – Phó Giám đốc
Năm sinh	:	10/1958
Trình độ văn hóa	:	10/10
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Luật
Bà Vũ Thị Mai	:	Ủy viên HĐQT – Kế toán trưởng
Năm sinh	:	05/10/1969
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
Bà Lê Thị Minh Hương	:	Ủy viên HĐQT
Năm sinh	:	8/1963

Trình độ văn hóa : 10/10
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

7.3. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng trong năm

Trong năm 2010, Bà Lê Thị Minh Hương được bầu bổ sung vào HĐQT.

7.4. Quyền lợi của Ban Giám đốc

Được hưởng đầy đủ các khoản Tiền lương, thưởng, ngoài ra không có khoản thu nhập nào khác.

7.5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

• **Cơ cấu lao động**

Tổng số người lao động trong Công ty tính đến ngày 31/12/2011 là 599 người. (Trong đó Có 527 người được tham gia đóng BHXH, BHYT, BHTN, 72 người lao động ngắn hạn) được cơ cấu theo trình độ lao động như sau:

STT	Trình độ lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	38	6,34
2	Trình độ Cao đẳng và Trung cấp	33	5,51
3	Lao động phổ thông	456	76,13
4	Lao động ngắn hạn	72	12,02
	Tổng	599	100

- (Nguồn: Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông)

• **Chính sách với người lao động**

Xác định nguồn nhân lực là nền tảng cho sự phát triển, Công ty đã xây dựng và phát triển chính sách ưu đãi hợp lý với người lao động, thực hiện dưới các hình thức sau:

• **Chế độ làm việc**

- Tất cả cán bộ công nhân viên đều được ký hợp đồng lao động, các trường hợp du điều kiện được tham gia đóng BHXH, BHYT và BHTN theo qui định. Ngoài ra Công ty còn tham gia thêm bảo hiểm kết hợp con người 24/24 cho tất cả CBCNV.
- Công ty thực hiện chế độ 6 ngày làm việc/tuần và 8 giờ/ngày, một ngày có 3 ca, mỗi ca 8 giờ.
- Đối với cán bộ, nhân viên, công nhân trong thời gian nghỉ thai sản được nhận hưởng trợ cấp theo các quy định của bảo hiểm xã hội. Đối với CBCNV chăm sóc con nhỏ dưới 12 tháng tuổi được giảm 1 giờ làm việc/ngày.
- Và theo các quy định khác của Bộ luật lao động, chế độ Nhà nước quy định.

✦ Chính sách lương thưởng

- Công ty trả lương theo Quy chế trả lương đã được Hội đồng quản trị phê duyệt:
- Lương của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Trưởng, phó các phòng ban nghiệp vụ, Đội trưởng, Đội phó các Đội sản xuất công ty căn cứ vào:

- + Quỹ tiền lương của công ty đã được phê duyệt
- + Kết quả hoạt động SXKD trong năm
- + Lương bình quân toàn công ty trong năm để có những điều chỉnh phù hợp
- + Khoản 3 điều 27 Nghị định 09 ngày 05/02/2009 của Chính phủ, trong đó trích lập quỹ thưởng ban quản lý điều hành Công ty
- Lương của bộ phận CBCNVC các phòng ban nghiệp vụ, kế toán đội, nhân viên thu phí vệ sinh:*

Công ty trả lương theo thời gian dựa trên thang bảng lương nhà nước tùy thuộc vào bậc lương của mỗi cá nhân và năng lực làm việc của từng cũng như tính chất công việc, nhiệm vụ được phân công. Đây là hình thức trả lương theo công việc gắn với mức độ phức tạp, tính trách nhiệm của công việc, tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn đòi hỏi phải thể hiện ở mức độ hoàn thành, hiệu quả công tác và số ngày công thực tế.

- Lương của các bộ phận lao động trực tiếp:

Cơ sở để tính lương cho người lao động trực tiếp sản xuất là danh mục nghề và tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật, mức tiền lương phải được đánh giá theo chất lượng của từng loại công việc, khối lượng hoàn thành để trả lương cho phù hợp, tránh sự chênh lệch bất hợp lý làm mất công bằng trong công ty. Vì vậy, công ty đã nghiên cứu và nhóm thành các nhóm lương để trả cho người lao động. Tùy theo tính chất công việc nên nhóm lương của các bộ phận có mức tiền lương khác nhau.

- Bên cạnh việc chi trả lương định kỳ hàng tháng cho cán bộ công nhân viên, Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông còn áp dụng các chế độ thưởng nhằm tạo động lực cho cán bộ công nhân viên:
 - Thưởng khi có sáng kiến cải tiến kỹ thuật mang lại lợi ích cho Công ty.
 - Hàng năm Công ty tiến hành bình xét thi đua, xếp loại danh hiệu thi đua cho cá nhân và tập thể trong công ty để thực hiện khen thưởng cuối năm.
- Công ty có thực hiện các chế độ cho người lao động như chế độ bồi dưỡng, khám sức khỏe định kỳ hàng năm, trang bị các phương tiện bảo hộ lao động, trang phục làm việc,...
- Tổ chức cho CBCNVC- LĐ đi tham quan học tập công tác VSMT tại nước ngoài

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

8.1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

- *Hội đồng quản trị*

quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông; có trách nhiệm giám sát Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

Thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Đinh Văn Tiến	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Vũ Thị Viễn	Ủy viên HĐQT
3	Ông Bùi Đình Mạnh	Ủy viên HĐQT
4	Bà Vũ Thị Mai	Ủy viên HĐQT
5	Bà Lê Thị Minh Hương	Ủy viên HĐQT

✦ **Hoạt động của HĐQT**

Trong năm 2011 vừa qua, Hội đồng quản trị cùng Ban giám đốc đã phối hợp xác định, điều chỉnh kế hoạch kinh doanh và sắp xếp phù hợp với từng giai đoạn, theo từng thời điểm. Bên cạnh đó, lực lượng cán bộ, công nhân luôn được bố trí đầy đủ, tuân thủ nghiêm túc theo kế hoạch sản xuất kinh doanh.

✦ **Thù lao của HĐQT (được thông qua tại ĐHĐCĐ hàng năm)**

✦ **Quỹ thưởng của ban quản lý điều hành (được thông qua tại ĐHĐCĐ hàng năm)**

• **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh quản trị và điều hành Công ty. Ban kiểm soát có 3 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, trong đó có ít nhất 01 thành viên có chuyên môn về kế toán tài chính. Ban kiểm soát bầu một thành viên làm Trưởng ban kiểm soát phải là cổ đông Công ty.

Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay bao gồm :

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Trần Thị Hạnh	Trưởng BKS
2	Ông Phạm Trung Thành	Thành viên BKS
3	Bà Đỗ Thị Thắng	Thành viên BKS

✦ **Hoạt động của Ban kiểm soát**

Trong năm 2011, Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động sau:

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và đưa ra những đề xuất đúng trên lợi ích của Quý Cổ đông.
- Tham gia các buổi làm việc của lãnh đạo Công ty về chiến lược, kế hoạch kinh doanh năm và báo cáo tình hình thực hiện.

Xem xét các báo cáo kinh doanh do Ban Giám đốc và Phòng Kế toán chuẩn bị

✦ *Thù lao của BKS (được thông qua tại ĐHĐCĐ hàng năm)*

8.2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông đến ngày 07/04/2012:

- *Cơ cấu cổ đông*

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Trong nước				
1	Tổ chức	792.852	7.928.520.000	53,65%
	Tổ chức Nhà nước	792.852	7.928.520.000	53,65%
	Tổ chức khác	-	-	-
2	Cá nhân	684.898	6.848.980.000	46,35%
	Cá nhân trong Công ty	547.474	5.474.740.000	37,05%
	Cá nhân ngoài Công ty	137.424	1.374.240.000	9,3%
Ngoài nước				
1	Tổ chức	-	-	-
2	Cá nhân	-	-	-
	Tổng	1.477.750	14.777.500.000	100%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông)

- **Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài: Không có**

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH HĐQT- GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ ĐÔNG

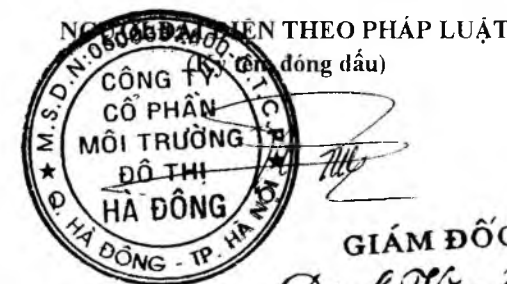


GIÁM ĐỐC
Dinh Văn Tiên

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ/NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	Giới tính	Loại cổ đông	Số CMT/H C của CĐNB	Quan hệ với CĐNB	CMT/H C/ĐKKD				Chức vụ	Ngày bổ nhiệm (dd/mm/yyyy)	Tài khoản		SL cổ phiếu năm giữ	Địa chỉ	Điện thoại	Fax	Quốc tịch
						Loại	Số	Ngày cấp (dd/mm/yyyy)	Nơi cấp			Số	Ngày mở (dd/mm/yyyy)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
1	Đinh Văn Tiến	1-Nam	Nội bộ		0-K	1-CMT	111003484	26/12/2004	Hà Nội	1,8	1/6/2009	002C145696	1/7/2010	6.742	Đoàn kết- Van Phúc- Hà Đông- Hà Nội	0913288060		Việt Nam
2	Bùi Đình Mạnh	1-Nam	Nội bộ		0-K	1-CMT	111067280	16/2/2008	Hà Nội	3,9	1/9/2007	002C145714	2/7/2010	12.809	159 Phố Lý Thường Kiệt- Quang Trung- Hà Đông- Hà Nội	0913220324		Việt Nam
3	Vũ Thị Viễn	0-Nữ	Nội bộ		0-K	1-CMT	111003524	25/4/2007	Hà Nội	3,9	1/9/2007	002C145700	1/7/2010	6.968	140 Lê Lai- Nguyễn Trãi- Hà Đông- Hà Nội	01239636696		Việt Nam
4	Vũ Thị Mai	0-Nữ	Nội bộ		0-K	1-CMT	112148479	26/12/2003	Hà Nội	3,10,11	1/10/2007	002C145698	1/7/2010	11.555	Quang Trung- Hà Đông- Hà Nội	0912168599		Việt Nam
5	Lê Thị Minh Hương	0-Nữ	Nội bộ		0-K	1-CMT	111166439	14/3/2009	Hà Nội	3	1/7/2010	002C145709	2/7/2010	2.737	Tân Đà- Nguyễn Trãi- Hà Đông- Hà Nội	0912230434		Việt Nam
6	Trần Thị Hạnh	0-Nữ	Nội bộ		0-K	1-CMT	111320053	21/6/2010	Hà Nội	4	1/12/2007	002C145718	2/7/2010	3.159	Hà Tri- Hà Cầu- Hà Đông- Hà Nội	0904465933		Việt Nam
7	Phạm Trung Thành	1-Nam	Nội bộ		0-K	1-CMT	111728751	28/5/2003	Hà Nội	5	1/13/2007	002C145692	1/7/2010	803	Mô Lao- Hà Đông- Hà Nội	091263645		Việt Nam
8	Đỗ Thị Thăng	0-Nữ	Nội bộ		0-K	1-CMT	110870714	25/2/2004	Hà Nội	5	1/14/2007	002C145695	1/7/2010	1.859	Nguyễn Trãi- Hà Đông- Hà Nội	0906093911		Việt Nam

.....Ngày.....tháng.....năm 2012



GIÁM ĐỐC
Đinh Văn Tiến

**CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ ĐÔNG**

Số: 22.../CV-CPMTĐT

V/v: Nội dung công bố thông tin

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Đông, ngày 19 tháng 04 năm 2012

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
2. Mã chứng khoán: MTH
3. Địa chỉ trụ sở chính: 121 Tô Hiệu- Nguyễn Trãi- Hà Đông- Hà Nội
4. Điện thoại: 04.33552070. 04.33828155 Fax: 04.33515843
5. Người thực hiện công bố thông tin: Đinh Văn Tiến
6. Nội dung công bố thông tin:

Báo cáo tài chính năm 2011 có kiểm toán của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông được lập ngày 28/3/2012 bao gồm: BCĐKT, BCKQKD, BCLCTT, TMBCTC.

7 Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính:

moitruongdothi.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung công bố.

Nơi nhận

- Như trên;
- Lưu.



GIÁM ĐỐC

Đinh Văn Tiến